

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 08/12/2022
V/v “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, chia tài sản
chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phi;
Ông Cao Minh Lễ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, chia tài sản chung*”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 22/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2022/QĐXXPT-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kiều P, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 515, tổ 1, khóm VC, phường CP A, thành phố CD, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lương Tường H – Luật sư Công ty Luật AG thuộc đoàn Luật sư tỉnh AG.

2. *Bị đơn:* Ông Mai Hữu K, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 515, tổ 1, khóm VC, phường CP A, thành phố CD, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp KP, xã KH, huyện CP, tỉnh An Giang (Theo Hợp

đồng ủy quyền ngày 15 tháng 11 năm 2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Đặng Thành Đức, sinh năm 1979; nơi cư trú: Phường CP A, thành phố CD, tỉnh An Giang.

3. *Người kháng cáo:* Ông Mai Hữu K là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt tất cả các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Kiều P trình bày: Bà và ông K tự tìm hiểu và quyết định sống chung năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CP A, thành phố CD (số 279/HT ngày 06/12/2007). Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sinh được 01 đứa con chung tên Mai Hoàng Kim N, sinh ngày 05/12/2007. Năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, cờ bạc, kinh tế trong gia đình chủ yếu do bà chăm lo từ nghề làm thợ chụp ảnh, nhiều lần bà khuyên ngăn nhưng ông không thay đổi. Nay tình cảm không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông K; yêu cầu được nuôi dạy cháu Mai Hoàng Kim N, ông K cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là 01 chiếc xe Future neo; 01 chiếc xe Wave RS; 02 cái tivi; 01 cái tủ lạnh; 01 máy giặt; 01 chiếc xe đạp; tiền sửa chữa nhà là 30.000.000 đồng (phần tài sản này, bà và ông K đã thỏa thuận xong, nên không yêu cầu); Đối với phần đất trồng lúa có diện tích 11.422m² đất nông nghiệp tọa lạc khóm Vĩnh Chánh, phường CP A, thành phố CD, tỉnh An Giang, bà P yêu cầu phân chia theo quy định pháp luật, yêu cầu được nhận bằng hiện vật (đất).

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện:

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao);
- Trích khai sinh tên Mai Hoàng Kim N (bản sao);
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 672062, số vào sổ H03847aE do Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc cấp ngày 15/01/2008 mang tên Mai Hữu Kiệt và Phạm Thị Kiều P (bản sao).
- Đơn đề nghị đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 13/8/2010 của Ông Mai Hữu K.

Theo bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Mai Hữu K trình bày:

Thông nhất với ý kiến bà P về hôn nhân, con chung và tài sản chung của vợ chồng gồm (01 chiếc xe Future neo; 01 chiếc xe Wave RS; 02 cái tivi; 01 cái tủ lạnh; 01 máy giặt; 01 chiếc xe đạp; tiền sửa chữa nhà là 30.000.000 đồng), các tài sản này đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay tình

cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn với bà P, thống nhất giao con chung Mai Hoàng Kim N cho bà P nuôi dạy, đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng. Riêng đối với phần đất lúa có diện tích 11.422m² tọa lạc khóm Vĩnh Chánh, phường CP A, thành phố CD, tỉnh An Giang không phải là tài sản chung mà là tài sản riêng của ông. Phần đất này ông được cha mẹ cho trước khi kết hôn với bà P. Việc bà P được đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 672062, số vào sổ H03847aE do Ủy ban nhân dân thành phố CD cấp ngày 15/01/2008 mang tên Mai Hữu K và Phạm Thị Kiều P là do chủ trương của nhà nước phải là vợ chồng đứng tên, nên ông mới để cho bà P đứng tên. Ông không đồng ý đây là tài sản chung và không đồng ý chia tài sản này cho bà P.

Ông Mai Hữu K cung cấp tài liệu chứng cứ:

- Trích lục Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số AL 672062, số vào sổ H03847Ae thửa số 61, tờ bản đồ số 75, diện tích 11.422m² do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Châu Đốc cấp ngày 15/1/2008 mang tên Mai Hữu Kiệt và Phạm Thị Kiều P, trong đó:

- + Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 18/12/2001, Cao Thị N chuyển nhượng cho Mai Hữu K 6062m².

- + Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 18/12/2001, Mai Công Thành chuyển nhượng cho Mai Hữu K 4702m².

- + Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/11/2007 của Mai Hữu K.

- + Giấy chứng nhận QSDĐ số AL 672062, số vào sổ H03847Ae thửa số 61, tờ bản đồ số 75, diện tích 11.422m² do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) CD cấp ngày 15/01/2008 mang tên Mai Hữu K và Phạm Thị Kiều P (bản sao).

- Lời trình bày của cháu Mai Hoàng Kim N, sinh ngày 05/12/2007, cháu có nguyện vọng sống cùng mẹ.

Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ:

- Đo đạc hiện trạng sử dụng đất (Bản trích đo hiện trạng ngày 06/12/2021 do Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh CD lập).

- Định giá tài sản 11.422m² đất (Kết luận định giá ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố CD, theo đó:

- + Giá đất theo khu vực toàn phường (giá Nhà nước quy định): 120.000 đồng/m² (một trăm hai mươi nghìn đồng trên một mét vuông). Thành tiền: 120.000 đồng × 11.422m² = 1.370.640.000 đồng (*Một tỉ ba trăm bảy mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*);

- + Giá đất chuyển nhượng quanh khu vực (giá thị trường): 450.000 đồng/m² (bốn trăm năm mươi nghìn đồng trên một mét vuông). Thành tiền: 450.000 đồng × 11.422m² = 5.139.900.000 đồng (*Năm tỉ một trăm ba mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng*).

- Các Hợp đồng vay tài sản có thể chấp Giấy chứng nhận QSDĐ số AL 672062, sổ vào sổ H03847Ae thửa số 61, tờ bản đồ số 75, diện tích 11.422m² do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) CĐ cấp ngày 15/1/2008 mang tên Mai Hữu K và Phạm Thị Kiều P tại Quỹ tín dụng nhân dân phường CP B và Ngân hàng TMCP MK (Nay là Ngân hàng HH).

Tòa án tiến hành hòa giải, các bên thống nhất thuận tình ly hôn, về việc giao con chung và mức cấp dưỡng nuôi con; nhưng không thống nhất về tài sản 11.422m² đất trồng lúa nên hòa giải không thành.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 22/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Kiều P và Ông Mai Hữu K.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị Kiều P được nuôi dạy con chung là cháu Mai Hoàng Kim N, sinh ngày 05/12/2007 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Ông K cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng mỗi tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/7/2022.

Bà Phạm Thị Kiều P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở Ông Mai Hữu K trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Giấy chứng nhận kết hôn số 279/HT ngày 06/12/2007 của Ủy ban nhân dân phường CP A, thị xã CĐ (nay là thành phố CĐ), tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

3. Về chia tài sản chung:

Ông Mai Hữu K được quyền sử dụng, sở hữu 11.422m² đất trồng lúa tọa lạc khóm VC, phường CP A, thành phố CĐ, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 672062, sổ vào sổ H03847aE do Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc cấp ngày 15/01/2008 mang tên Mai Hữu K và Phạm Thị Kiều P (theo các điểm 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Bản trích đo hiện trạng ngày 06/12/2021 do Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh CĐ lập).

Ông Mai Hữu K có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện chuyển quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Ông Mai Hữu K có trách nhiệm hoàn trả cho bà Phạm Thị Kiều P số tiền 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Theo đơn kháng cáo của Ông Mai Hữu K: Kháng cáo đối với Bản án hôn

nhân và gia đình sơ thẩm số: 22/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thống nhất với bản án sơ thẩm đã xét xử, không có ý kiến khác.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu quan điểm cho rằng: Diện tích đất 11.422m² bà P cùng chồng là ông K đã cùng sử dụng, trang trải nhiều năm (từ năm 2007 đến nay) và bà P cũng là người trụ cột chính lo cho gia đình. Hơn nữa diện tích đất 11.422m² đã được nhập vào tài sản chung từ năm 2008 (ông K và bà P cùng đứng tên quyền sử dụng đất số vào sổ H03847aE do Ủy ban nhân dân thành phố CD cấp ngày 15/01/2008) và vợ chồng đã dùng tài sản này thế chấp Ngân hàng để vay tiền lo cho gia đình nên đây được xác định là tài sản chung của vợ chồng đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn trình bày: Không thống nhất với bản án sơ thẩm vì diện tích đất 11.422m² là của cha mẹ cho riêng ông K và ông đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ năm 2002, đến năm 2007 nhà nước yêu cầu phải đưa vợ vào đứng tên chung QSDĐ nên ông đồng ý cho vợ cùng đứng tên. Đây chỉ là thủ tục nhà nước yêu cầu, còn diện tích đất vẫn còn là của ông K nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông K là xác định diện tích đất 11.422m² là của cá nhân ông K. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông K còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại giá đất vì giá đất 450.000đ/m² là cao so với giá thị trường.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu quan điểm và lập luận cho rằng: Diện tích đất 11.422m² là của cha mẹ cho riêng ông K khi chưa cưới bà P, sở dĩ bà P đứng tên chung QSDĐ là do cán bộ nhà nước yêu cầu. Đối với giấy chứng nhận QSDĐ được cấp năm 2008 ghi là hộ Ông Mai Hữu K và bà Phạm Thị Kiều P nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập những người trong hộ là thiếu sót. Đề nghị Hội đồng xét xử thu thập thêm chứng cứ để làm rõ nội dung tranh chấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của Ông Mai Hữu K; Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 22/2022/HNGĐ-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Mai Hữu K có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định có tạm nộp án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bà P không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Ông Mai Hữu K và chứng cứ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bà P và ông K thống nhất thuận tình ly hôn; thống nhất về việc nuôi con; thống nhất các tài sản chung là 01 chiếc xe Future neo; 01 chiếc xe Wave RS; 02 cái tivi; 01 cái tủ lạnh; 01 máy giặt; 01 chiếc xe đạp; tiền sửa chữa nhà là 30.000.000 đồng (phần tài sản này, bà P và ông K đã thỏa thuận xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết). Ông K chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận diện tích đất 11.422m² là của cá nhân ông K.

Xét thấy quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thống nhất diện tích đất 11.422m² là của cha mẹ ông K để lại. Năm 2002 ông K được UBND thành phố CD cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Ngày 22/10/2007 ông K làm đơn xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ, ghi tên người cùng sử dụng đất là Mai Hữu K và Phạm Thị Kiều P.

Ngày 15/01/2008 ông K, bà P được Ủy ban nhân dân thành phố CD cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H03847aE diện tích đất 11.422m², từ đó vợ chồng cùng canh tác, trang trải diện tích đất và cùng thế chấp QSDĐ để vay tiền Ngân hàng TMCP phát triển MK - CN CD (nay là Ngân hàng HH - CN CD) và Quỹ tín dụng CD để phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình chứng tỏ ông K đã tự nguyện xác nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung của vợ chồng và đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng từ khối tài sản chung.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông K cho rằng giấy chứng nhận QSDĐ được cấp năm 2008 ghi là hộ Ông Mai Hữu K và bà Phạm Thị Kiều P nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ những người trong hộ. Xét thấy tại thời điểm UBND thành phố CD cấp giấy chứng nhận thì gia đình chỉ có ông K, bà P và 01 đứa con chung, đến ngày 13/8/2010 Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố CD có đính chính nội dung sai sót từ hộ Ông Mai Hữu K và bà Phạm Thị Kiều P thành Ông Mai Hữu K và bà Phạm Thị Kiều P được ghi vào trang 4 của giấy chứng nhận QSDĐ, nên yêu cầu thu thập chứng cứ của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông K là không cần thiết.

Qua tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy ông K làm đơn kê khai đăng ký QSDĐ để vợ cùng đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ là hoàn toàn tự nguyện, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng từ QSDĐ như: Vợ chồng cùng canh tác, cùng trang trải diện tích đất, thống nhất cùng thế chấp QSDĐ vay tiền Ngân hàng để cùng lo cho gia đình, tính đến thời

điểm ly hôn là 13 năm, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất 11.422m² là tài sản chung của vợ chồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn yêu cầu định giá lại, Hội đồng xét xử nhận thấy tại biên bản hòa giải ngày 22/3/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08/6/2022 ông K đều không yêu cầu định giá lại. Sau khi xét xử ông K kháng cáo, theo đơn kháng cáo ngày 20/6/2022 ông K cũng không kháng cáo về phần định giá, giá trị tài sản. Tại phiên tòa bà P không đồng ý định giá lại và phía ông K không chứng minh được kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố CD là không chính xác hoặc không phù hợp với giá thị trường theo khoản 5 Điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu định giá lại của phía bị đơn không có cơ sở để xem xét.

Từ những căn cứ trên, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông K, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ông Mai Hữu K phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ông Mai Hữu K.

Phúc xử:

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 22/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Kiều P và Ông Mai Hữu K.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị Kiều P được nuôi dạy con chung là cháu Mai Hoàng Kim N, sinh ngày 05/12/2007 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Ông K cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng mỗi tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/7/2022.

Bà Phạm Thị Kiều P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở Ông Mai Hữu K trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Giấy chứng nhận kết hôn số 279/HT ngày 06/12/2007 của Ủy ban nhân dân phường CP A, thị xã Châu Đốc (nay là thành phố Châu Đốc), tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

3. Về chia tài sản chung:

Ông Mai Hữu K được quyền sử dụng, sở hữu 11.422m² đất trồng lúa tọa lạc khóm VC, phường CP A, thành phố CD, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 672062, số vào sổ H03847aE do Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc cấp ngày 15/01/2008 mang tên Mai Hữu K và Phạm Thị Kiều P (theo các điểm 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Bản trích đo hiện trạng ngày 06/12/2021 do Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh CD lập).

Ông Mai Hữu K có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện chuyển quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Ông Mai Hữu K có trách nhiệm hoàn trả cho bà Phạm Thị Kiều P số tiền 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị Kiều P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0004320 ngày 02/3/2021. Bà P đã nộp đủ án phí.

- Bà Phạm Thị Kiều P phải chịu 72.000.000 đồng án phí trên phần tài sản chung được chia, nhưng được khấu trừ 4.283.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0004395 ngày 29/3/2021. Bà P phải nộp thêm 67.716.500 đồng (sáu mươi bảy triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, năm trăm đồng).

- Ông Mai Hữu K không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Ông Mai Hữu K phải chịu 95.089.800 đồng (chín mươi lăm triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm đồng) án phí dân sự và cấp dưỡng.

5. Về án phí phúc thẩm:

Ông Mai Hữu K phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số: 0002240 ngày 23/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (ông K đã nộp đủ).

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lưu Hữu Giàu